

## Hẻm phố - Đời người Kỳ 1: Trăm năm hẻm 'nhà thùng'

.Khuất sau đường phố đông đúc, Sài Gòn - TP.HCM còn có hình hài và linh hồn khác - đó là những con hẻm đã gắn với bao ký ức đời người.



Có những con hẻm đã tồn tại hơn 100 năm, trải nhiều biến thiên lịch sử. Nhưng cũng có những hẻm mới xuất hiện với sự phát triển đô thị và dòng người nhập cư mang theo giấc mơ đổi đời...

"Hẻm nhà thùng" hay "hẻm kinh tế mới" ở quận nhất, TP.HCM là tên gọi hai hẻm nhỏ đối diện nhau ngay đường Thủ Khoa Huân, bên hông chợ Bến Thành. Ít ai biết, hai con hẻm này đã có từ thời Pháp thuộc ở Sài Gòn, cách nay cả trăm năm.

Ở riết thành quen rồi, xe nhà tôi ba, bốn cái từ SH,  
Spacy đến chiếc Honda Future của tôi đều để ngoài  
hẻm, bao năm rồi chả lo mất mát gì.

**Ông Nguyễn Trung Trực**

### Nhịp đời trong con hẻm trăm năm

Ngược dòng thời gian trong ký ức các bậc cao niên, trước năm 1975, hai con hẻm này được thuê lại từ Chú Hỏa, cư dân chủ yếu là gia đình những người Hoa di cư từ thời Pháp thuộc.

Sau ngày thống nhất đất nước 30-4-1975, dân hẻm buôn bán ở lòng lẽ đường khu chợ Bến Thành được vận động đi kinh tế mới. Nhưng sau đó, do không quen cuộc sống vất vả ở nông thôn, nhiều người đã về lại, buôn bán "chợ trời" ở khu vực này để mưu sinh.

Thấy bà con ăn ngủ luộm thuộm ngay lòng lẽ đường, chính quyền đã cho phép họ xây cất những ngôi nhà ở tạm chỉ khoảng 3-10m<sup>2</sup>. Nhà nào rộng nhất thì khoảng 23m<sup>2</sup>.

Từ đó tới nay, những ngôi nhà ở hai con hẻm này vẫn giữ nguyên diện tích "siêu nhỏ" hay còn gọi là "nhà thùng cactông" là vì vậy. Có những gia đình tới 3-4 thế hệ vẫn sống ở đây để giữ ngôi nhà của ông bà mình. Đối diện với dãy nhà "kinh tế mới" là dãy nhà của người Hoa di cư từ thời Pháp thuộc rộng đến cả trăm mét vuông.

Ông Nguyễn Trung Trực, tổ trưởng khu phố ở hẻm 24 Thủ Khoa Huân, năm nay đã hơn 70 tuổi. Vừa trải qua cơn tai biến thập tử nhất sinh nhưng ông may mắn vẫn còn minh mẫn, được bà con tin tưởng bầu làm tổ trưởng đã nhiều năm.

Ông Trực kể lại lịch sử con hẻm bằng giọng bồi hồi: "Nhà tôi tuy nằm ở dãy kinh tế mới nhưng ông bà già vợ đã sở hữu căn nhà chỉ 23m<sup>2</sup> này từ thời Pháp thuộc. Vật đổi sao dời qua bao thăng trầm lịch sử nhưng gia đình tôi vẫn ở lại hẻm vì không muốn rời đi khỏi ngôi nhà ông bà để lại".

Một chiều tối mùa dịch già, con hẻm 24 Thủ Khoa Huân yên tĩnh lạ lùng. Ngày thường khi không có dịch, từ 5-6 giờ chiều những chiếc xe thùng chở hàng bán chợ đêm xếp hàng dài từ cuối hẻm ra tới mặt tiền đường Thủ Khoa Huân.

"Con hẻm lúc ấy bị chặn đứng bởi hàng dài xe thùng, cư dân hẻm muốn đi ra không được, đón con cháu đi học về, đi làm về cũng không cách nào luồn vào nhà được. Đôi khi dịch là vận rủi mà cũng là cái may cho hẻm này, được trở về với đời sống yên bình như trước kia" - ông Trực than thở.

Hẻm 24 này chỉ rộng chừng hơn 2 mét, đủ để hai chiếc xe máy chạy trái chiều tránh nhau. Vì dãy nhà "kinh tế mới" có diện tích chỉ vài mét vuông nên hầu như các gia đình đều để dành diện tích tầng trệt làm nhà vệ sinh và xếp gọn đồ cho 1 - 2 người ngủ.

Chỉ mới một tháng trước, em trai bà Trần Thị Mừng qua đời, dân hẻm phải đặt quan tài ngoài vỉa hè đầu hẻm để người thân đến phúng viếng.

Ở tuổi 61, bà Mừng, một người sống ba thế hệ ở hẻm này, ngậm ngùi kể: "Lúc đông nhất có tới 6 người sinh hoạt trong cái nhà chỉ rộng chưa tới 6m<sup>2</sup>. Lúc mẹ tôi còn sống thì ưu tiên bà nằm tầng trệt với đứa cháu, mấy chị em gái như tôi thì trải ghế bố trước nhà ngủ tạm. Cũng mấy chục năm rồi sống như vậy nhưng không làm gì được, vì công việc buôn bán kiếm cơm thì phải ở đây thôi".

Gia đình ông Võ Văn Phê người gốc Hoa ở phía giữa hẻm thì rộng hơn và diện tích hẻm đột nhiên phình ra tới 3-4 mét nên tận dụng để nấu cơm trưa, bán cho nhân viên văn phòng quanh khu này. Nhưng nhà ông Phê cũng như ngôi nhà 24/14 Thủ Khoa Huân phải sống chung với cây cột điện có từ thời Pháp.

"Tuy cây cột điện này không còn cung cấp điện nhưng cũng không được nhổ đi, nhà tôi phải xây dựa tường vào cây cột điện để tiết kiệm diện tích. Báo lên phường, lên quận hoài mà chưa thấy công ty điện lực xuống nhổ đi" - con gái ông Phê kể.

Hẻm nhỏ lại là hẻm cụt nên các hộ gia đình phía dãy kinh tế mới trong hẻm đa phần giữ nguyên kết cấu nhà cấp ba bằng gỗ từ mấy chục năm trước.

"Hồng tới đâu, sửa tới đó, chứ giờ Nhà nước có cấp giấy phép cho xây lại đâu mà làm kiên cố?"- một cư dân hẻm giải bày. Mọi sinh hoạt như nấu ăn, giặt giũ người dân ở những ngôi nhà chỉ vài mét vuông đều để bên ngoài hành lang hẻm.



Vợ ông Võ Văn Phê, một người dân hẻm đã 95 tuổi, ở đây từ thời nhà còn thuê của Chủ Hỏa - Ảnh: LÊ VĂN

### Cả hẻm cưu mang một người điên

Hẻm 11 Thủ Khoa Huân cũng có tuổi đời và lịch sử gần giống với hẻm 24. Có điều, con hẻm 11 này có chiều ngang hẹp hơn, chỉ khoảng 2 mét. Từ đầu hẻm vào, đa số người dân ở hẻm tận dụng khoảng sân trước nhà để sinh hoạt và buôn bán.

"Đất ở đây đất xắt ra miếng nên ai cũng ráng bám trụ để làm ăn"- chị Cao Ánh Tuyết, cư dân hẻm lâu năm, chia sẻ.

Hơn 50 tuổi, chị Tuyết cũng là một cư dân có ba đời ở hẻm này. Lúc trước, gia đình chị cũng buôn bán quanh chợ Bến Thành.

"Tôi ở đây xưa lắm rồi, từ đời ông cố bà cố đã ở đây. Lúc trước thì bán ngoài đường, tạp hóa, lúc chưa xài gas thì còn bán củi nữa. Sau năm 1975 thì dần dẹp hết, cũng khó khăn nhưng giờ đỡ nhiều rồi. Bà con trong hẻm này đa phần có nhà hoặc thuê nhà làm ăn ở nơi khác, chỉ vài nhà còn một, hai người ở lại vì buôn bán quanh đây".

Tâm sự chuyện hàng xóm ở hẻm, chị Tuyết kể thêm: "Cả hẻm có nhà ông khủng cuối hẻm là khó khăn nhất nên phường cũng xây cho cái nhà tình thương, rồi chòm xóm xúm vô cho đồ ăn sáng tối. Thấy ông ở đây xưa giờ quen rồi nên không nỡ đưa

vô bệnh viện tâm thần. Ông được cái hay là tuy bị khủng nhưng không quậy phá gì ai nên bà con trong hẻm cũng thương".

Giữa khu đất kim cương của quận nhất, hai con hẻm có những ngôi nhà siêu nhỏ và tuổi đời cả trăm năm của Sài Gòn vẫn điềm nhiên đi qua thời gian dù trải nhiều biến cố.

Một số gia đình kinh tế đủ sức đi mua nhà ở những nơi khác, nhưng họ vẫn ở lại con hẻm này như gia đình bà Tám Thiệt.

Cứ vô hẻm 24 này hỏi bà Tám Thiệt là ai cũng biết. Cha tui là dân tình báo nên bà con gọi tui là con gái ông tình báo, dù xưa nay mỗi lúc cha mất tui mới biết ông làm gì. Mấy má con ngày xưa còn nghĩ ông đi làm nhà nước, ở nhà má tui rồi tới tui cứ buồn bán rau cháo qua ngày nuôi đàn con thành đạt" - bà Tám Thiệt, 95 tuổi, móm mém kể lại đầy tự hào về đàn con cháu của mình đã bốn thế hệ ở hẻm này...



Hẻm 24 Thủ Khoa Huân với hai dãy nhà đối lập: một bên của dân hẻm đi kinh tế mới về, một bên của các gia đình người Hoa đã ở đây từ thời thuê nhà Chú Hỏa - Ảnh: LÊ VĂN

### "Đi sao đặng"

"Nhiều người cứ nói đây là khu ổ chuột giữa thành phố, chứ tui tui ăn ở ba, bốn đời cả trăm năm ở cái hẻm này rồi, đi sao đặng" - chị Phượng, con gái đời thứ ba trong một gia đình người Hoa ở hẻm kinh tế mới, nói oang oang giữa trưa nắng khi đang nấu đồ ăn bán cho quán ăn trưa văn phòng ngay trong hẻm.

***Bước ra một chút là ngã tư Bảy Hiền, bước lui một chút là chợ Ông Tạ nổi tiếng sản vật Bắc, bước ngang một chút là nhà thờ Chí Hòa cổ kính, vậy mà những con hẻm này từng được gọi thiệt lạ: khu chăn nuôi.***

## Hẻm Sài Gòn - Những đời người Kỳ 2: Hẻm nhỏ, phận người "khu chăn nuôi"

"Tôi nhớ từ những năm 1970 đến cả sau 1980, nhiều người tìm địa chỉ nơi này hay được dặn thông là nhớ hỏi khu chăn nuôi, chứ không phải khu Ông Tạ hay xóm dột Bảy Hiền. Vậy mà dân xích lô đều đến chính xác".



Ngã tư Bảy Hiền trước khu chăn nuôi những năm 1960 - Ảnh tư liệu

Hồi trước năm 1975, nhiều hẻm nhỏ ở khu chăn nuôi này còn tối om, không có đèn, nhưng người dân vẫn đi lại bình thường, không sợ trộm cướp gì nguy hiểm.

### **Bà Trần Thị Phương**

Bà Trần Thị Phương, 74 tuổi, cư dân ở con hẻm nhỏ (phường 4, quận Tân Bình) từ cuối thập niên 1960 nhớ lại. Và bà kể khu chăn nuôi được hiểu theo đúng nghĩa đen một thời có các trại chăn nuôi ở đây, chứ hoàn toàn không có nghĩa bậy bạ như sau này nhiều người hiểu sai.

**Sao lại gọi "khu chăn nuôi"?**

Lần gỡ lại bản đồ Sài Gòn xưa, khu chăn nuôi bà Phương kể chính là khu vực dân cư đối diện Trung tâm triển lãm Tân Bình và mặt hông Bệnh viện Thống Nhất (trước 1975 là Bệnh viện Vi Dân). Nếu lấy các đường hiện hữu làm ranh thì nó nằm trong góc đường Cách Mạng Tháng Tám (trước là Lê Văn Duyệt) và Hoàng Văn Thụ (Võ Tánh) với mũi tam giác nhọn chính là ngã tư Bảy Hiền đã đi vào lịch sử Sài Gòn.

Sau này, một số người mới về đây nghe lồm bồm khu chăn nuôi từng có các trại lính đã suy diễn ý tục, tức địa bàn các cô gái ăn sương, nhưng sự thật hoàn toàn khác hẳn. Trong ký ức những người cao tuổi, mãi đến cuối thập niên 1960 sang đầu 1970, vùng này vẫn còn thừa thớt dân cư với cỏ cây um tùm, ao vũng bên rạch Nhiều Lộc chưa bị ô nhiễm đen nặng.

Khởi phát nghề chăn nuôi ở đây thì chưa thể nói chính xác, dù một số bậc cao niên cho rằng bắt nguồn từ những người miền Bắc vốn rất giỏi chăn nuôi đem vào từ hồi di cư 1954. Họ vào định cư rất nhiều quanh vùng này như khu chợ Ông Tạ, Tân Chí Linh, nhà thờ Chí Hòa. Ngoài buôn bán nhỏ, nhiều người vẫn mưu sinh bằng nghề trồng trọt, chăn nuôi như ngoài quê nhà...

"Hồi đó, khu vực này thuận chăn nuôi vì còn ít dân, đi đâu cũng thấy cây cỏ, ao vũng và... nghĩa địa. Bên kia đường Hoàng Văn Thụ là nghĩa địa Pháp, đối diện bên đường Cách Mạng Tháng Tám là nghĩa trang linh mục, rồi liền kề khu chăn nuôi sang khu chợ Ông Tạ là nghĩa địa dân cư" - bà Phương tâm sự.

Người Mỹ vào Sài Gòn đã viện trợ cả ngành chăn nuôi công nghiệp. Khu vực này được xây dựng các trại nuôi heo giống Yorkshire và loại gà to lớn nhập từ Mỹ. Tài liệu lưu trữ vẫn còn nội dung USAID (Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ) viện trợ...

Những năm 1960 đó, tất cả những con đường ở khu chăn nuôi này như Tự Lập, Hiệp Nhất, Hòa Hiệp... đều là đường đất bụi bặm vào mùa nắng và vô cùng lầy lội sau các trận mưa. Gọi chúng là đường cứng đúng mà gọi là hẻm cũng không sai vì rất nhỏ và nhếch nhác nếu so với các đường mặt tiền. Sang đầu thập niên 1970, nghề chăn nuôi ở khu vực này thu hẹp dần cùng với dân cư tứ xứ chạy lánh chiến tranh đổ về đây. Các hẻm nhỏ tự phát bắt đầu xuất hiện nhiều hơn và ngày càng nghèo nàn hơn.

Một số trại chăn nuôi do USAID hỗ trợ xây dựng kiên cố được chuyển đổi thành khu ở tạm cho bà con Việt kiều tị nạn "cấp duồn" (thăm sát) từ Campuchia về khoảng năm 1970. Một số thương phế binh chế độ cũ cũng cầm lựu đạn đến đây chiếm đất dựng nhà tạm. Vùng đất mang tên truyền miệng là khu chăn nuôi dần biến thành khu dân cư tự phát lụp xụp. Nhiều con hẻm nhỏ xuất hiện ngay bên trong các con đường có tên...



Khu chăn nuôi dưới góc phải hình, đối diện bên đường là nghĩa địa Pháp gần ngã tư Bảy Hiền trước 1975 - Ảnh tư liệu

## Đổi thay thời cuộc

Sau năm 1975, những con hẻm và phận người ở đây lại tiếp tục đổi thay theo bước ngoặt lịch sử. Người viết bài này chính là một trong những người về đây tìm cuộc sống mới. Ngày đó, tôi còn là cậu bé tiểu học vẫn nhớ như in buổi dạo dẫm theo mẹ quẹo từ đường Cách Mạng Tháng Tám (được đổi tên từ đường Lê Văn Duyệt vào ngày 14-8-1975) vào khu chăn nuôi.

Con hẻm gia đình chúng tôi đến ở vẫn mang tên đường Hiệp Nhất (khởi đầu là lối mòn dân sinh và đã được đặt tên Hiệp Nhất từ năm 1960), số nhà tôi cũng khá đẹp thuộc dãy 1200, không "xuyệt", nhưng xe lớn không thể chui lọt. Thật ra, nếu không bị một số nhà tự lấn chiếm xây cất thò lên thì con hẻm này đã không bị thít cổ chai, xe hơi nhỏ vẫn có thể vào được dù không thể quay đầu.

Nhà tôi ở hướng đông nam, là... mặt tiền hẻm, nhưng lại mở cửa thẳng ra đất nhà đối diện, hệ quả của những lối mòn tự phát. Năm 2020, ai đến nơi từng bị gọi là khu chăn nuôi này, đi dưới bóng những tòa nhà kiên cố, đẹp đẽ sẽ không thể hình dung được ngày trước nó nghèo khó, nhếch nhác thế nào.

Mang tiếng là về đây mua nhà (giá vài chỉ vàng), nhưng phải gọi nó là cái chòi nát thì chính xác hơn với diện tích lọt tôn chỉ khoảng 20m<sup>2</sup> từ một ông họa sĩ mà không hiểu là bán nhà để đi vượt biên hay về vùng kinh tế mới.

Tường thấp lè tè, nhưng chỉ có nửa dưới được xây gạch không tô, nửa trên được vá chằng vá đụp bởi các tấm tôn cũ. Còn mái nhà thì mỗi khi trời mưa phải tận dụng tất cả thau, nôi, tô chén để hứng nước dột...

Tuy nhiên, thời kỳ đó ở đây nhà nào chẳng xập xệ giống nhau, thậm chí có nhà vẫn còn dùng cả lá dừa, bao rách để che chắn. Khác các con hẻm khu dân cư đã ổn định, nề nếp như chợ Ông Tạ, Tân Chí Linh với đa số là người Công giáo miền Bắc, khu chăn nuôi tôi ở lại đủ mặt người địa phương. Tôi vẫn nhớ con hẻm nhỏ ngay sau nhà tôi có đôi vợ chồng chú Sơn, chị Hà là người Bắc mới vào sau năm 1975.

Hồi đó, nhà nào cũng rách nát, thông thống nhau, nên ai nói câu gì nhà kia nghe rõ. Cứ thi thoảng, tôi lại nghe vợ chồng chú Sơn đề nghị "hợp" để... cãi nhau. Nhà chú Sơn có chút sân giáp lưng nhà tôi, mỗi khi "hợp", cô chú bắc hai cái ghế ra khoảng sân ngồi đối diện. Thường chú nhường vợ trước với câu nói: "Đề nghị vợ phát biểu trước".

Sau khi trút hết nỗi niềm, cô nói lại: "Tôi đã phát biểu xong, đề nghị tới lượt chồng phát biểu". Có hôm cô âm ỨC, nói dài quá, chú ngắt ngang một cách rất lịch sự: "Đề nghị vợ phát biểu ngắn lại, để chồng còn phát biểu".

Trong hẻm nhỏ nhà tôi ở, có gia đình đã định cư Sài Gòn mấy đời, có người từ miền Bắc, từ miền Trung mới vào, rồi từ miền Tây lên nên có những tối hòa ca "hợp chủng âm" mà tôi cứ nhớ mãi. Sài Gòn ngày ấy cúp điện một tuần mấy ngày, chỉ có cách mát nhất là ra sân, ra hẻm ngồi.

Đó là khi đôi vợ chồng rặt giọng Cà Mau chưa dứt mùi mẫn bài ca cổ Tình anh bán chiếu, thì ngay sát vách vợ chú Sơn đã thánh thót giọng Hà Nội, và thế nào cũng đến bác người Huế xen ngang điệu hò...

Nghèo mà vui, mộc mạc mà tình thân, đó là những điều tôi khó quên những năm tháng ở hẻm nhỏ khu chăn nuôi này.

### Hẻm nhỏ ra đời

"Hồi còn chiến tranh, kể đến, người đi khu này lộn xộn lắm. Những gia đình chạy lánh chiến sự lên đây ở tạm một thời gian rồi đi. Bà con Việt kiều từ Campuchia về ăn ở tạm như cá mòi xếp lớp trong các trại chăn nuôi về sau cũng tản mát. Người định cư bền bỉ nhất là dân di cư từ miền Bắc vào đợt 1954 và một số gia đình lính tráng. Chính vì sự lộn xộn, nhếch nhác đó mà suốt một thời gian dài khu vực này được xem như nơi ở của người nghèo, kể cả người vô gia cư đến lẩn chiếm đất. Các con hẻm nhỏ xíu, quanh co dần ra đời cũng vì vậy ..." - bà Phương kể lại hồi ức khó quên.



## Hẻm Sài Gòn - Những đời người Kỳ 3: Tình thân ở hẻm nghèo

**Nghèo lắm! Mấy chục năm sau, lứa trẻ chúng tôi lớn lên ở khu chăn nuôi vẫn nhắc những điều khó quên này. Với những đứa trẻ hẻm nghèo hồi đó, ngã tư Bảy Hiền như 'trung tâm thành phố'.**



Các con đường đất đá lầy lội ngày trước ở khu chăn nuôi đã được sửa sang đẹp đẽ - Ảnh: QUỐC VIỆT

Hồi đó còn nghèo lắm nhưng nhà nào trong hẻm cũng thân thiết như bạn bè. Nhà này có chuyện gì, nhà kia biết ngay để cùng mừng hay sẽ chia nỗi buồn cho nhau.

### ***Bà Trần Thị Phương (cư dân hẻm Hiệp Nhất)***

"Ra ngã tư Bảy Hiền coi tivi, đang có phim Maika, tụi bay ơi". Tôi nhớ mãi đám trẻ hẻm nghèo khu chăn nuôi (phường 4, quận Tân Bình, TP.HCM) rất thân thiết với nhau và có niềm vui này mỗi tối. Đó là những năm cuối thập niên 1970 sang nửa đầu thập niên 1980, rất hiếm nhà nào khu vực này có tivi. Lác đác một vài nhà còn cái trắng đen thì phải vừa xem vừa... đắm vào thùng tivi để nó chịu lên hình.

### **Những ngày khó quên**

Nghèo lắm! Mấy chục năm sau, lứa trẻ chúng tôi lớn lên ở khu chăn nuôi vẫn nhắc những điều khó quên này. Với những đứa trẻ hẻm nghèo hồi đó, ngã tư Bảy Hiền như "trung tâm thành phố".

Tối tối các cửa tiệm bán tivi ở đó (ban đầu là tivi trắng đen, sau mới có tivi màu trong thùng gỗ cũ của Nhật) hay mở. Và lứa nhỏ tụi tôi túa ra đó đứng tròn mắt xem ké hết phim Maika lại đến Đi tìm thuyền trưởng Grant...

Ban ngày không xem tivi, chúng tôi còn một niềm vui khác là dắt díu nhau ra chợ Tân Bình để leo cầu thang. Cái thời mới bán đồng hồ điện tử bằng nhựa, đĩa nào cũng thềm "nhểu nước miếng" nhưng chẳng cha mẹ nào có tiền mua cho con.

Phải hơn cả chục năm sau 1975, các con hẻm nhỏ, kể cả trục đường Hiệp Nhất, Tự Lập, Hòa Hiệp, Tân Khai vẫn còn lổm nhổm đất đá. Khuất sau cảnh nghèo khó để nhìn thấy cửa đa số nhà cửa đều vá chằng vá đụp bằng tôn, ván, giấy dầu, bạt nhựa, chúng tôi còn những kỷ niệm sẽ theo mình tới già. Nhà tôi ở dãy hẻm 1200 sau lưng đường Hiệp Nhất.

Gia đình tôi cũng nghèo xác xơ, nhưng mẹ tôi chịu khó đạp xe, chạy "chợ trời" An Đông nên có đồng ra đồng vào. Và thế là nhà tôi như cái khạp gạo "phòng đói" cả xóm. Mỗi tuần ít nhất cũng vài hàng xóm cặp rá sang mượn gạo, kể cả mượn... nửa chén nước mắm về dầu ớt ăn cơm.

Tiếng là cho mượn, chứ thật ra là cho, vì có mấy người trả lại đâu. Hầu hết những người chạy ăn từng bữa này đi kinh tế mới về, đạp xích lô mưu sinh.

Hẻm tôi ở, chỉ một vài nhà có con gái làm công nhân xí nghiệp dệt Thành Công, đồng lương ổn định chút xíu vẫn được xem là "quý tộc" cả xóm. Tuy nhiên, cư dân hẻm vẫn đậm ám tình thân. Người đầu hẻm, kể cuối hẻm đều thân thiết, sẽ chia với nhau, chứ không sống biệt lập như bây giờ.

Từ khoảng năm 1970, khu chăn nuôi đã có nhiều con hẻm, nhưng sau này tôi vẫn nhớ nhất là các hẻm thủy đài ở đường Tự Lập, hẻm trại chăn nuôi Hiệp Nhất, hẻm chùa Di Đà ra kênh Nhiêu Lộc, hẻm 60 của Việt kiều Campuchia về, hẻm sau lưng Trường Nguyễn Thượng Hiền.

Ký ức tôi sẽ không thể nào quên một số nhà có khoảnh sân trước, và nhà nào có dây mơ leo là y như rằng gốc Bắc. Nhà tôi cũng một dây mơ leo phía trước và hay bị bọn trẻ ghẹo "lá thúí đ...". Nhiều người Bắc vào từ hồi di cư 1954 mưu sinh bằng nghề "chạy chợ".

Họ ra chợ Ông Tạ, chợ khu B, chợ Tân Bình gần đó để buôn bán lật vặt. Những người Bắc đến sau năm 1975 đa số làm công nhân viên chức. Còn bà con Việt kiều từ Campuchia về hoặc dân đi kinh tế mới dạt lên thường có cuộc sống bấp bênh nhất...

Trong lúc người lớn quay quắt kiếm miếng cơm manh áo thời khó khăn hậu chiến, đám trẻ chúng tôi lại có nhiều trò vui tự do. Cuối chùa Di Đà là con hẻm nhỏ xíu trở thẳng xuống kênh Nhiêu Lộc.

Những năm đầu 1980, đoạn kênh chỗ này còn có những tảng đá lớn để chúng tôi băng qua bên kia khu Hoàng Việt với những căn nhà khang trang, khách sạn lộng lẫy thời bấy giờ.

Nhiều Lộc ngày đó còn đầy nhà cao tầng và cầu tằm, nhưng sau cơn mưa cuốn trôi chất thải, nước kênh vẫn còn khá trong. Đám trẻ hay bị bõm dưới ấy, bắt cá bảy màu, vớt trùn chỉ. Chúng tôi cứ đi xuôi xuống đến gầm cầu Ông Tạ thì bắt được cả những con cua nhỏ trốn trong hốc đá.

Một thời Sài Gòn cúp điện triền miên. Những căn nhà tôn xập xệ nóng hầm hập. Đám trẻ chúng tôi hay lang thang ra sau Trường Nguyễn Thượng Hiền mà lúc ấy vẫn còn nhiều cây lớn tỏa bóng mát và các ao vũng nước. Loanh quanh, chúng tôi đã vớt được cả thau ốc bươu làm nồi luộc ngon lành cho trẻ nghèo...



Hẻm nhỏ ở trại chăn nuôi (trại bên phải) giờ là nhà cửa khang trang của dân ở - Ảnh: Q.VIỆT

### Tivi, xe máy vào hẻm nghèo

Tôi nhớ không lầm thì khoảng từ năm 1985-1986, các con hẻm nghèo khu chăn nuôi cũng chậm chậm đổi thay theo tình hình đất nước.

Mẹ tôi từ người chạy "chợ trời", quen dần mối lái, đã tập tành cắt may đồng phục nữ sinh. Đồ bán chạy, mẹ tôi gọi thêm vài cô hàng xóm lấy vải về nhà may phụ, kiểu như "may gia công" sau này.

Những chiếc váy được mẹ tôi bỏ mối ở chợ An Đông, chợ Tân Bình, sau có cả người buôn ở Hà Nội đặt xe lửa chở ra. Bếp nhà tôi bắt đầu dậy mùi thịt cá thường xuyên từ dạo ấy.

Một buổi tối, mẹ tôi gọi người chở về chiếc tivi màu cũ của Nhật mà hồi đó hay gọi là "hàng nội địa" nằm trong cái thùng gỗ to đùng. Những đứa trẻ tối tối quây quần ở nhà tôi, không còn phải lò mò ra ngã tư Bảy Hiền xem ké tivi các cửa tiệm nữa.

Tuy nhiên, trong dãy hẻm sau lưng đường Hiệp Nhất này, căn nhà xây khang trang đầu tiên không phải của mẹ tôi, mà là ông Long hàng xóm. Ông làm kỹ thuật một lò gốm, nhưng tiền xây nhà được cho là trúng số. Căn nhà một lầu, mái đúc sân thượng, có cửa kính sang trọng nhất xóm lúc bấy giờ.

Thời gian sau, căn nhà kế bên cũng được xây lớn với chủ là một cô gái lấy chồng người Đài Loan. Chẳng hiểu cô có phải là một trong những phụ nữ Việt đầu tiên lấy chồng Đài Loan sau năm 1975.

Nhà tôi ở giữa hẻm cũng được sửa sang, nhưng điều kiện của mẹ tôi chỉ có thể xây cất chập vá nhiều lần. Dù chỉ gác suốt, mái lợp tôn, nhưng sự xuất hiện thêm "căn nhà lầu" này cũng góp phần đổi thay bộ mặt hẻm nghèo...

Gần nhà tôi, những con hẻm khác của khu chăn nuôi cũng dần dần đổi thay. Cuộc sống người dân khá lên ban đầu thể hiện ở những thứ rất nhỏ như mua thêm được cái quạt máy Liên Xô, cái bàn ủi điện, tủ lạnh một ngăn cũ, sau đó là thêm nhiều tiếng tivi, cassette, đầu băng chiếu phim.

Tôi nhớ cư dân xóm hẻm đã chọn rộn hân lên khi ngày nọ có người hàng xóm pạch pạch chạy xe máy về dựng trước cửa. Những chiếc xe rất "nát" so với thời nay như chiếc Honda Dame cũ kỹ hay "xe bãi" (xe máy cũ được nhập về bán ở biên giới) mà là mơ ước của bao người.

Đầu những năm 1990, các con đường ở khu chăn nuôi bắt đầu được trải nhựa. Những con hẻm nhỏ như hẻm Hiệp Nhất tôi ở cũng được người dân góp tiền đổ bê tông. Khu chăn nuôi một thời nghèo khó, luộm thuộm dần sạch đẹp hơn.

Tôi nhớ ngày dẫn được đường ống nước máy vào nhà, ai cũng mừng vui. Qua rồi cái thời chiều chiều tùm tùm bên những cái giếng đào lò nhờ màu vàng đục.

Và sự đổi thay lại tiếp tục khi những chiếc xích lô (sau này là xe máy ôm) dần biến mất ở hẻm nghèo...

### **Những hàng xóm đặc biệt**

Tôi nhớ nhà mình có những hàng xóm rất lạ. Có những chú cứ thỉnh thoảng lại biến đi đâu mất khá lâu, rồi lại xuất hiện với cái đầu trọc lóc. Người lớn đồn nhau các chú ấy đi vượt biên bị bắt lại.

Ngoài đường Tự Lập còn có một hàng xóm rất đặc biệt mà mãi sau tôi mới quen. Đó là ông Nguyễn Hồng Công bỏ thành phố, ra tận miền núi Quảng Bình để tìm "kho báu vua Hàm Nghi" cho đến ngày bệnh chết luôn ở ngoài đó.

-----

Suốt nhiều năm, hẻm nhỏ đường Phan Đình Phùng được người dân quen gọi là hẻm Ông Tiên bởi nơi đây đã giúp đỡ bao phận nghèo khó...

## Hẻm Sài Gòn - những đời người Kỳ 4: Hẻm Ông Tiên

..Suốt nhiều năm, hẻm 96 Phan Đình Phùng (Q. Phú Nhuận, TP.HCM) được người dân quen gọi là hẻm Ông Tiên, bởi có người nơi này đã giúp bao phận đời nghèo khó ngày ra đi...



Người qua đường ghé uống nước ở đầu hẻm Ông Tiên - Ảnh: D.QUÍ

Có hôm, tôi phải chạy tới chạy lui giúp 3 đám tang. Tôi đi từ 3h chiều hôm trước, xong xuôi hết thì chạy xe về tới tiệm là 4h sáng hôm sau và dựa tường ngủ ngồi luôn.

**Ông ĐỖ VĂN ÚT**

**Hẻm nhỏ rộng tình người**

Ngay đầu hẻm nhỏ này còn nhiều dịch vụ từ thiện như vá xe, thay ruột xe miễn phí cho người khuyết tật, trà đá cho người đi đường, phát cơm và tủ thuốc cho người nghèo. Chủ nhân của những hình ảnh đẹp này chính là ông Đỗ Văn Út (57 tuổi).

Vừa trở về sau nửa ngày đi giúp một đám tang ở Q.Bình Thạnh, lau mồ hôi trên mặt, ông Út gọi ly cà phê đá uống cho tỉnh người. Ông bảo mình không mệt, mấy chục năm qua đã quen rồi. Rồi những ký ức con hẻm xưa lại trở về trong đầu, ông bắt đầu kể chuyện đời hẻm, đời người...

Con hẻm 96 này ngày xưa vốn là nơi trú ngụ của những mảnh đời nghèo khó, dân tứ xứ đổ về đây ăn ở, mưu sinh, tạo dựng nên khu nhà sàn ven kênh Nhiêu Lộc (nay là đoạn đường Trường Sa, Q.Phú Nhuận). Sống bên dòng kênh ô nhiễm, người dân hay mắc bệnh nhưng không có tiền chạy chữa.

Thuở ấy, nơi này có một ông thầy thuốc người Hoa khám bệnh và bốc thuốc đông y. Thương dân nghèo, ông chữa bệnh và phát thuốc miễn phí cho người khó khăn. Về sau, để nhớ ơn ông, người dân gọi hẻm 96 này là hẻm Ông Tiên. Cái tên thân thương ấy được nhiều người gọi suốt hơn 45 năm qua.

"Nhiều khi hỏi đường tới hẻm 96, người ta không biết, mà nói hẻm Ông Tiên là biết ngay" - ông Út cười kể.

Ngày ấy, con hẻm này rất nhỏ, chỉ vừa đủ một chiếc xích lô chạy vào. Những năm 1990 sang thập niên 2000, kênh Nhiêu Lộc được cải tạo lại, bờ kè Trường Sa được dựng lên. Hẻm nhỏ bắt đầu thay da đổi thịt.

Dãy nhà sàn cũ nát năm nào giờ thay bằng những ngôi nhà lầu mọc lên san sát nhau. Hẻm không dài, nhưng có mấy ngã rẽ bên trong thông ra hai đường Phan Đình Phùng và Trường Sa (Q.Phú Nhuận) với nhiều hàng quán...

Những người rời xa năm nào tìm về, nhưng diện mạo hẻm chẳng còn như xưa. Họ chỉ nhớ mang máng hẻm nhỏ nằm cạnh bờ kênh. Thấy vậy, ông Út quyết trước hẻm dòng chữ "hẻm Ông Tiên" để chỉ đường cho bà con nhận ra ngay.

Ông Út kể mình sống ở đây từ nhỏ, thời trẻ làm đủ nghề để kiếm sống nên thấu hiểu cảnh đời bà con nghèo xóm mình.

"Cơ duyên đưa đẩy chứ lúc đầu tôi không có ý định làm đâu. Hồi đó, mỗi lần có người nghèo mất, tôi hay tới phụ giăng bạt, mua giúp áo tang, rồi làm đơn gửi tổ trưởng khu phố để xác nhận hoàn cảnh, gọi điện xin hòm từ thiện. Tôi làm vài lần rồi một trại hòm ở Q.Gò Vấp nói có ai nghèo mất thì gọi để họ cho hòm, khỏi thủ tục gì hết.

Mới đầu xin được hòm nhỏ thôi, sau này họ lấy cả hòm bán đem cho" - ông Út kể và cho biết tấm bảng "Trợ táng và tặng áo quan miễn phí cho gia đình khó khăn. Phục vụ 24/24 kể cả ngày lễ, tết và chủ nhật" được giăng lên từ đó.



Ông Út thật bình dị và giúp được nhiều mảnh đời khốn khó - Ảnh: DIỆU QUÍ

### Làm từ thiện phải kiên trì

Ông Út không nhớ đã giúp bao phận đời có một đám tang trọn vẹn. Đầu năm đến giờ, ông đếm cũng cỡ 20 người. Hẻm 96 hồi đó nhiều người nghèo, ban đầu ông chỉ giúp bà con ở đây, rồi dần việc thiện lan đến các quận lân cận, ngoại thành...

"Vừa rồi, tôi mới giúp hai đám ở Q.12 và Hóc Môn. Bây giờ hễ ai biết số điện thoại gọi xin là tui cho hết. Nhiều khi nửa đêm, mưa gió nghe điện thoại báo có người nghèo mất là tôi chạy đi liền. Có người hoàn cảnh khó khăn, dù chưa mất, họ đã gọi điện xin hôm trước để lo liệu. Giờ đang ngồi nói chuyện mà lỡ có điện thoại là tui cũng đi liền, hẹn khách được chứ sao hẹn người mất được", ông cho biết.

Nhìn lại cuộc đời, ông Út thấy lòng nhẹ nhàng. Ông bảo thời gian của mình giờ giao cho bá tánh hết. Chẳng mong được trả ơn, ông chỉ cầu cho bản thân đủ sức khỏe để tiếp tục giúp người.

"Có lần tôi lo đám xong, người nhà họ đưa mình bao thư. Tôi cảm ơn nhưng trả lại. Bao thư đó với tôi vô nghĩa lắm, trong đó có 1-2 triệu xài cũng hết mà cái tình nghĩa nó không còn. Người ta nghèo, mình giúp còn không hết" - ông Út trải lòng.

Tuy nhiên, không chỉ chuyện ma chay, ông Út còn vá xe miễn phí cho người khuyết tật từ năm 1998. Và hơn 15 năm nay, ông thay tặng luôn ruột xe.

"Người ta tật nguyên, phải bươn chải kiếm từng đồng ở đất Sài Gòn này để nuôi thân, nuôi gia đình là điều đáng quý rồi. Mình có cơ hội dùng cái nghề sửa xe này để giúp họ đỡ được phần nào thì sao không làm" - ông già hào sảng tâm sự.

Năm 2012, ông Út tiếp tục làm chuyện "bao đồng" khi làm thêm bình trà đá nhà làm với hai cái ly bằng inox để đầu hẻm, ai đi qua khát nước cứ việc uống thoải mái. Mùa nắng nóng, cứ 30 phút là ông phải châm thêm nước, mỗi tháng tốn mấy trăm ngàn tiền đá, tiền trà mà thấy bà con "đã khát" là ông vui rồi.

Ngay phía trên tường chỗ ông sửa xe có một tủ thuốc do ông và nhà hảo tâm cùng đóng góp, trị một số bệnh thông thường như cảm ho, trúng gió, nhức đầu, đau răng, tiêu chảy, hay bông băng thuốc đỏ. "Cái tủ nhỏ mà... có võ" ấy đã giúp bao người nghèo khó đỡ tiền thuốc thang.

Làm gì cũng phải có sự kiên nhẫn! Ông già trầm giọng: "Từ thiện phải có cái tâm và kiên trì, khó đó chứ không dễ đâu à". Thời gian đầu, mỗi lần nghe điện thoại báo tin có người mất là ông lại bỏ tiệm sửa xe để chạy đi giúp, có khi vài tiếng, khi hơn nửa ngày trời nên nhiều người nói ông được trại hòm cho tiền, cần gì khách sửa xe.

"Tôi không buồn, người ta không hiểu mình nên mới nói vậy. Tôi làm để giúp người giúp đời, chứ chẳng vụ lợi gì hết. Giờ mình giận hờn không làm, người nghèo họ cần mà mình bỏ thì tội người ta lắm" - vừa nói, ông vừa ra coi bình nước miễn phí đã vơi chưa.

Chạy ngược xuôi làm thiện nguyện cả ngày nhưng ông Út rất ít ăn uống gì ở đó. "Lúc mình làm việc nhiều khi người ta không thấy, đến lúc mình ăn cơm người ta thấy lại nói "ổng vô xạo xạo để ăn thôi". Phải giữ tự trọng của mình" - ông trầm giọng tâm sự.

Ông Út hiện thuê trọ sống một mình ở hẻm kế bên sau khi bán căn nhà cũ ở hẻm 96 và chuyển về Hóc Môn thời gian dài. Gần 10 năm nay, ông làm thêm nghề xe ôm để có đồng ra đồng vào trang trải bản thân và giúp người nghèo.

"Khi tôi chạy xe ôm hoặc lo làm từ thiện bên ngoài thì giao tiệm sửa xe lại cho hai thằng đệ tử trông coi, lúc nào tôi có mặt thì tôi làm với tụi nó. Mỗi ngày cũng kiếm được hai, ba trăm ngàn. Tiền kiếm được khi đủ khi thiếu, nhưng chủ yếu giúp người ta là chính" - ông nói.

Chào ông Út, tôi lại lang thang vào hẻm nhỏ Ông Tiên. Nó cũng bình thường như bao hẻm Sài Gòn khác mà sao tôi lại thấy nó thật đẹp. Có lẽ vì ở đây có những con người giản dị và thật dễ thương...

### Cho đi để nhận lại

Hỏi không sợ lỗ vốn, hết tiền hay sao, ông già cười đáp: "Mình không giàu thì giúp theo kiểu không giàu. Không cần người trả ơn nhưng tôi tin là mình bỏ ra cái này sẽ được cái khác. Lo mấy đám đầy việc, chạy đi chạy về mấy chục cây số, ăn ngủ không được, mà sao



người tôi cứ tỉnh bơ, khỏe ru trong khi tôi đã gần 60 tuổi rồi".

*Hiếm con hẻm nào có nhiều chùa như hẻm này. Người dân ở đây như sống trong cảnh thiền.*

## **Hẻm Sài Gòn - Những đời người Kỳ 5: Hẻm thiền giữa Sài thành**

**Nhiều người gọi hẻm 498 đường Lê Quang Định, quận Gò Vấp là 'hẻm thiền' vì trong cùng một con hẻm nhỏ mà có tới bốn ngôi chùa trầm mặc. Bước chân vào đây, người ta thấy như lạc vào thế giới khác biệt với cuộc sống quay cuồng, ồn ào bên ngoài.**



Bảng hiệu bốn ngôi chùa trong hẻm thiền treo giản dị trên cây cột điện - Ảnh: TRẦN MẶC

**Nhà gần chùa, nghe kinh riết mà thuộc lòng luôn. Muốn làm bậy chắc cũng khó!**

***Anh Mai Quang Trường***

**Con hẻm lãng đãng khói nhang**

Khoảng 60 năm trước, khi các ngôi chùa ở hẻm này mới được thành lập, người dân hẻm mỗi người góp từng tấm tôn cũ, từng cây cột, từng miếng lá dựng chùa cùng

với các ni cô trẻ măng. Nay, những ni cô đầu tiên về lập chùa đã thành sư bà gần trăm tuổi, trải qua nhiều biến cố thăng trầm của một con hẻm độc đáo giữa Sài thành.

Mặc dù là con hẻm được nhiều người biết ở Sài Gòn, nơi tọa lạc của bốn ngôi chùa, nhưng đầu hẻm không hề có cổng chào hay biển hiệu phô trương mặt phố. Bốn biển hiệu tên chùa nho nhỏ được treo khiêm tốn cạnh cột điện, xen lẫn giữa những biển quảng cáo khoan cắt bê tông, xe chở hàng... một cách bình dị và vui mắt, như cách mà con hẻm lặng lẽ tồn tại giữa phố xá xô bồ suốt bao năm nay.

Chúng tôi vừa vào hẻm đã gặp tịnh xá Ngọc Phương. Đây là ngôi tổ đình của Ni giới hệ phái Khất sĩ (nguyên là Giáo hội Khất sĩ ni giới Việt Nam), đã có từ 63 năm trước bởi cố ni trưởng Huỳnh Liên - trưởng Ni giới hệ phái Khất sĩ - lập ra. Đi về bên trái tịnh xá Ngọc Phương là một lối nhỏ dẫn vào chùa Châu An và chùa Huệ Đức.

Ni trưởng Thích Nữ Lệ Phát, cựu viện chủ chùa Châu An, cho biết chùa được xây dựng từ năm 1952 và là chùa đầu tiên ở nơi đây. "Ngày trước từ chùa nhìn ra là đường ray xe lửa, cây cối mọc um tùm. Nhà cửa thì không có nhiều như bây giờ".

Phía sau lưng tịnh xá Ngọc Phương là chùa Già Lam đã đi vào lịch sử Sài Gòn. Chùa do hòa thượng Thích Trí Thủ sáng lập vào năm 1960, là nơi tu học của các học tăng cấp đại học. Chùa Quảng Hương Già Lam ban đầu có tên là Giải Hạnh Già Lam, đến năm 1964 được đổi tên là Quảng Hương Già Lam.

Đại đức Quảng Hương là tên một bậc chân tu đã vị pháp thiêu thân vào năm 1963 để phản đối chính quyền ông Ngô Đình Diệm. Công chúng nay vẫn thường gọi là chùa Già Lam.

Trong con hẻm này, tịnh xá Ngọc Phương nổi tiếng trong giới Phật tử vì trải qua nhiều biến cố lịch sử của Sài Gòn từ thời mới thành lập chùa năm 1960. Trước năm 1975, tịnh xá Ngọc Phương dưới sự dẫn dắt của ni trưởng Huỳnh Liên, là nơi có các phong trào đấu tranh chống đàn áp Phật giáo mạnh mẽ ở Sài Gòn.

Sau này, tịnh xá lại trở thành nơi nuôi dưỡng những đứa trẻ là con lai bị bỏ rơi sau năm 1975. Cuộc đời biến động của những đứa trẻ ấy nhờ nương tựa cửa Phật mà được an yên và thay đổi tốt hơn.

Ban đầu chỉ vài bé sau thì đến mấy chục bé, nên các ni sư lúc đó ở tuổi thiếu thời nhưng ai cũng bận rộn việc chăm sóc trẻ con. Sau này, khi chiến dịch 'Babylift' diễn ra, những đứa trẻ lại ra đi nhưng nhiều người trong họ không quên con hẻm nghĩa tình này cũng như tịnh xá đã cứu mang mình một thời thơ ấu.

Theo lời kể của cô Tuấn Liên (85 tuổi) ở tịnh xá Ngọc Phương, những đứa trẻ năm nào nay đều đã trưởng thành nhưng vẫn giữ liên lạc với chùa dù định cư ở Mỹ hay ở Việt Nam. Cô Tuấn Liên hạnh phúc kể về những đứa con nuôi của mình như thể những đứa con vẫn bé bỏng trong vòng tay mình hồi ấy:

'Con Mỹ Nguyệt năm nó đi 1986, mới chỉ 10 tuổi mà đến giờ vẫn gọi điện về nói chuyện với thầy như mẹ con. Còn thằng Huệ Trung đang sống ở Mỹ khẳng định không bao giờ bỏ cái tên Việt của mình vì đó là cái tên được ni trưởng đặt cho.

Lúc tụi nó vô chùa, có đũa thì đang thấp thỏm chờ chết vì bị bỏ lại sau chiến dịch di tản ở nơi nào đó, đũa thì được đưa tới từ các tu viện hay nhà mở chế độ cũ. Đũa nào cũng tội...!.



Ni trưởng Thích Nữ Lệ Phát chùa Châu An gắn bó với con hẻm từ thuở thiếu thời - Ảnh: VÕ DUY

### Hẻm thiền nên ai cũng... hiền

'Người dân ở đây xưa giờ ai cũng hiền lành như cái tên hẻm' - viện trưởng mới Thích Nữ Trung Tấn (40 tuổi), viện trưởng đời thứ 2 chùa Châu An, bộc bạch. Dân hẻm gắn bó với chùa theo cách này hoặc cách khác, tùy hoàn cảnh của mỗi người.

Sư cô Trung Tấn cũng sinh ra và lớn lên ở hẻm. Thuở nhỏ, sư cô hay vào chùa chơi, lắng nghe kinh Phật, dần dà giác ngộ và tu tập ở chùa Châu An gần 30 năm nay.

Cứ khoảng 6 giờ chiều, tiếng tụng kinh, gõ mõ lại vang lên, không gian như lắng lại, thời gian như chậm đi ở hẻm thiền giữa phố thị. Tiếng kinh vang vọng cả con hẻm khiến người nghe cảm thấy bình tâm và tạm quên đi gánh nặng cuộc đời sau ngày dài mưu sinh vất vả.

'Nhà ở gần chùa, nghe kinh riết mà thuộc lòng luôn. Muốn làm bậy chắc cũng khó!' - anh Mai Quang Trường (40 tuổi), thế hệ thứ ba ở hẻm thiền, cười nói.

Sư cô Tuấn Liên thì chia sẻ: 'Người dân ở đây đều có tâm tính tốt, rồi khi họ dọn đi, chủ nhà mới dọn đến cũng người thiện tâm. Nên phước lành vẫn còn lưu lại ở con

hẻm. Dù kinh tế, cảnh quan của con hẻm có thay đổi nhưng tình người ở đây không hề đổi thay'.

Chúng tôi thấy người dân trong 'hẻm thiền' rất ý thức giữ gìn vệ sinh chung. Trên đường, ngoài lá cây rơi rụng thì không có bất kỳ một túi rác nào.

'Mỗi sáng quét sân là quét từ nhà tới trước cổng chùa Già Lam luôn. Dù nhà thì đầu hẻm còn chùa thì ở cuối hẻm. Coi như làm công quả vậy' - chị Minh Trâm chia sẻ. Có lẽ vì vậy mà con hẻm lúc nào cũng sạch sẽ, thoáng đãng và những ngôi chùa luôn giữ được sự tôn nghiêm.

Mỗi dịp lễ hay chùa có cần việc gì, người dân xung quanh đều xắn tay giúp đỡ như việc nhà vì hầu hết các chùa trong hẻm đều là chùa ni.

'Chùa mỗi lần có việc như sửa điện hay khiêng đồ nặng thì mình qua giúp. Tại chùa Ngọc Phương này toàn mấy sư cô. Mấy cô nhờ thì mình giúp thôi' - anh Đại Phú bộc bạch.

Sư cô Tuấn Liên cảm kích kể về một người hàng xóm lớn tuổi khác: 'Đối diện chùa là nhà chú thương binh về hưu. Chú hay qua phụ chùa mấy việc lật vật, nên có việc gì thầy hay đùa hời rằng: Chú thương binh hàng xóm của tui đâu'.

Người dân sống trong hẻm dường như ảnh hưởng cách sống của phật pháp ít nhiều. Họ sống 'chậm' và trầm lặng, hiếm thấy ồn ào hoặc gây gổ lớn tiếng. Cả người dân và ni sư, sư thầy đều nhận xét con hẻm này hiền lành, mọi người hòa nhã với nhau.

Thông thường trước những ngôi chùa lớn, người dân sẽ tụ tập buôn bán nhang đèn, đồ cúng hay người ăn xin hay lui tới. Nhưng 'hẻm thiền' lại khác, mặc dù có hẳn bốn ngôi chùa lớn nhưng hoàn toàn không có tiểu thương hay người ăn xin.

Ni sư Thích Nữ Lệ Phát cho biết: 'Các chùa tự bán trong khuôn viên, bán cho Phật tử nên không tính chuyện lời lãi. Mấy năm lại đây mới có một tiệm bán hoa quả đầu hẻm tiện cho Phật tử đến cúng viếng nhưng cũng rất trật tự, không xô bồ'.

Tịnh xá Ngọc Phương còn nổi tiếng với nghề làm bánh mứt tết rất mát tay của các ni cô. Gian bếp rộng của tịnh xá này đã có từ lúc chùa thành lập. Thời chiến, đó là nguồn nuôi sống các ni cô và những đứa trẻ mồ côi bị bỏ lại và người cơ nhỡ. Thời bình, nghề làm bánh mứt giúp các ni cô tự quản, tự chủ về kinh tế để thực hiện các hoạt động tại chùa và làm thiện nguyện một cách độc lập.

*Hẻm chợ Phùng Hưng nằm trong khu buôn bán sầm uất nhất khu "Đền Năm Ngọn" đất Gia Định xưa. Nơi đây có một quán cà phê vợt cha truyền con nối gần trăm năm.*

## **Hẻm Sài Gòn - Những đời người** **Kỳ 6: Mùi cà phê hẻm chợ Phùng Hưng**

**TTO - Hẻm chợ Phùng Hưng nằm trong khu buôn bán sầm uất nhất khu "Đền Năm Ngọn" của đất Sài Gòn - Gia Định xưa. Nơi đây có một quán cà phê vợt**

**cha truyền con nối đã song hành cùng hẻm chợ Phùng Hưng này gần cả trăm năm.**



Bà Chung Ngọc Liên rang cà phê thủ công bằng chiếc lò đã hơn 60 năm của gia đình - Ảnh: LÊ VĂN

Cả đời tôi đã sống chết với nghề ba để lại, đó cũng là điều mãn nguyện mà mình không phải hối tiếc dù mai sau quán có thất truyền.  
Cô CHUNG HOÀNG

### **Thức cùng hẻm chợ**

Hẻm Phùng Hưng chỉ dài chừng 690 mét, một đầu là đường Hồng Bàng, đầu kia dẫn ra đại lộ Võ Văn Kiệt. Trong cuốn Đất Gia Định xưa, nhà văn Sơn Nam viết: Đất Chợ Lớn xưa tập trung ở vùng "Đền Năm Ngọn" - nơi có tháp đền cổ xưa nay còn ở ngay giữa ngã tư Phùng Hưng - Trần Hưng Đạo, quận 5.

Vùng này xưa sáng đèn từ khuya đến lúc bình minh. Giới thương gia thường tụ tập để định giá các mặt hàng qua lại buôn bán ở vùng này. Hoặc là nơi để tư sản người Hoa mời mọc quan chức Pháp - Việt để tiếp đãi, đèn ớn.

Vì vậy ngay trong hẻm Phùng Hưng này, một khu chợ sầm uất bậc nhất đất Gia Định xưa đã ra đời ngót nghét gần trăm năm nay. Giữa con hẻm nổi tiếng với khu ăn uống của tư sản người Hoa xưa, có nhiều gia đình người Hoa di cư sang khu Chợ Lớn này mưu sinh bằng nghề "kẻ chợ" - bán buôn những hàng quán bình dân cho người lao động nghèo từ xưa đến nay vẫn giữ lửa nghề qua nhiều đời con cháu.

Trở lại nhịp sống thế kỷ 21, cứ tầm 2h sáng mỗi ngày, quán cà phê vợt Ba Lù đã mở cửa rộn ràng cùng những người buôn bán ở chợ. Quán cà phê mang dấu ấn thời gian này đã thức ngủ cùng nhịp sống của hẻm chợ cũng đã gần trăm năm.

Ông Trần Bạch Hỷ là vị khách từng trải qua ba đời chủ ở cà phê vợt Ba Lù này, tận từ thời ông chủ của ông Ba Lù. Nay dù đã 95 tuổi, ông Hỷ vẫn không bỏ được thói quen bắt đầu buổi sáng tỉnh táo bằng một ly cà phê sữa ở quán cà phê xưa cũ đã gắn nhiều ký ức đời mình.

"Cà phê xưa giờ ở đây pha bằng vợt, phải uống nóng mới đúng vị, cảm được cả vị thơm của hương cà phê và hương bơ Pháp trăm năm, hương rượu đế nhẹ..." - ông Trần Bạch Hỷ vừa nhâm nhi ly cà phê vừa nhẹ nhàng nói về vị cà phê mà ông đã mê uống từ thời còn niên thiếu.

Ngược dòng thời gian, từ thời Pháp thuộc, ông Ba Lù tên thật là Lâm Thiệu Điện từ đảo Hải Nam, Trung Quốc, di cư sang khu người Hoa ở Chợ Lớn này để khởi nghiệp. Ban đầu, ông chỉ phụ quán cà phê cho một ông chủ người Hoa mang nghề rang, xay và bán cà phê sang Việt Nam mưu sinh.

Nhà ông chủ của ông Ba Lù thời ấy không thiếu con, nhưng người Hoa nhìn người bằng ý chí. Thấy anh Ba Lù thời đó chăm chỉ, sáng dạ, ông chủ người Hoa đã để lại cái nghề gia truyền cho người làm thuê mà ông hết mực tin yêu. Từ ấy, ông Ba Lù giữ lửa nghề như giữ cái lò quý rang xay cà phê đã gần trăm năm của gia đình người chủ cũ. Và sau này, quán cà phê ông Ba Lù được truyền lại cho cô con gái thứ của ông là Chung Hoàng.

Trước năm 1975, cả nhà ông Ba Lù cùng nhau mưu sinh ở chợ Phùng Hưng bằng nghề bán cà phê thủ công theo bí quyết gia truyền. Đất nước hậu chiến là thời kỳ "ngăn sông cấm chợ", cả con hẻm chuyển sang bán hàng ăn, cà phê chỉ được "bán chui".

Sau Đổi mới, cà phê ông Ba Lù mở lại, cả hẻm chợ Phùng Hưng cứ mỗi sáng sớm, chiều tối lại ngào ngạt hương cà phê vợt bí truyền từ rang xay đến pha nấu. Nghề cà phê đã nuôi khôn lớn cả chục người trong đại gia đình ông Ba Lù sau khi ông khuất núi. Và người con gái được ông Ba Lù yêu thương nhất cũng là cô Chung Hoàng, người đứng ra gánh vác gia nghiệp ông để lại đến giờ.



Anh Chung Quốc Hùng, người em trai út, pha cà phê vọt cho khách - Ảnh: LÊ VĂN

### **Mai sau còn có cà phê ông Ba Lù?**

Ngôi nhà cổ có tuổi đời xấp xỉ bằng con hẻm chợ Phùng Hưng của ông Ba Lù đến nay vẫn còn nguyên vẹn, là nơi thờ cúng của gia đình. Bà Chung Ngọc Liên (64 tuổi), con gái đầu của ông Ba Lù, vẫn ngủ tại chiếc giường kê sát tường, phía trên là tấm ảnh gia đình mình đã bám bụi thời gian.

Bà kể lại: "Nhà chỉ rộng chừng 1 mét, nhưng được cái dài tới 60 mét nên cả đại gia đình, bao gồm 13 người nhà tôi, thêm vài người họ hàng ở chung buôn bán hủ tiếu trong chợ Phùng Hưng này là gần 20 người. Nằm xếp lớp dài dằng dặc từ đằng trước ra đằng sau như vậy đó".

Gần trăm năm qua, cà phê Ba Lù ở hẻm Phùng Hưng vẫn giữ nguyên công thức rang xay thủ công bằng lò sắt, củi lò, quay tay để rang cà phê. Đây là chiếc lò rang cà phê đời thứ hai ở cà phê Ba Lù, được một người thợ sắt lành nghề trên đường Nguyễn Trãi quận 5 làm cho. Nhưng đến nay thì người thợ ấy cũng đã hơn 95 tuổi, lò rang này hầu như cũng không còn ai làm nữa.

Ở quán Ba Lù, hiện chỉ còn bốn chị em cùng nhau rang, xay và bán cà phê. Cô Chung Hoàng quản lý chung, người em trai Chung Thời Quang và cô Chung Ngọc Liên lo phần rang xay bằng chiếc lò rang thủ công gia truyền hẳn dẫu thời gian. Người em thứ tám Chung Quốc Hùng thì pha cà phê và bán ở quán.

"Mỗi tháng rang khoảng 4 mẻ cà phê hạt gần 100kg. Rang rồi xay để bán cà phê bột và bán ở quán. Bơ để rang cà phê là loại bơ Pháp từ thời ông chủ của ba tui truyền lại, hăng bơ này cũng hơn 100 tuổi rồi, nhưng phải đúng bơ này thì cà phê mới đúng

kiểu công thức ông Ba Lù" - anh Chung Thời Quang vui vẻ chia sẻ về công việc rang xay cà phê của mình.

"Quán mở sớm từ 2h sáng đến 6h tối, mấy chị em chia nhau ra làm để luân phiên nghỉ lấy sức" - anh Chung Quốc Hùng, người trẻ nhất trong đại gia đình ông Ba Lù rành cả ba thứ tiếng: Anh, Hoa, Việt đang đứng quán bán, kể chuyện.

Đến đời cô Chung Hoàng thì chỉ còn người em trai kế cô là anh Chung Quốc Hùng yêu thích và muốn làm nghề cà phê. Con cháu trong nhà lớn lên cũng ra đi làm công ty hay mở mang làm ăn riêng.

Cô Chung Hoàng nói trong bụi ngùi xúc động: "Dù mai này không ai bán cà phê ông Ba Lù thì vẫn còn câu chuyện để kể cho con cháu. Rằng có ông Ba Lù đã khởi nghiệp và truyền nghề cho con cháu mình. Còn sau này hết đời mình chắc thất truyền quá, rang xay thủ công nên cực lắm, lại dậy sớm thức khuya, nếu không thương cái nghề thì chẳng bao giờ theo được".

Sài Gòn buổi sáng đông vui. Tôi ngồi lặng nghe cô Chung Hoàng tâm sự trong không gian ngào ngạt mùi cà phê...

"Xưa con hẻm chợ này toàn thương gia giàu có bậc nhất khu Chợ Lớn, con cháu họ trải qua nhiều thăng trầm lịch sử giờ vẫn giữ lại nghề bán buôn gia đình. Như quán cà phê vọt của ông Ba Lù này, tôi là khách quen từ thời ông chủ quán còn làm thuê" - ông Trần Bạch Hỷ, 95 tuổi, cư dân hẻm Phùng Hưng, quận 5.

## Hẻm Sài Gòn - những đời người Kỳ 7: Trở lại 'hẻm dũ'

**"Tưởng gì chứ khu hẻm này tui rành 6 câu vọng cổ. Cô cứ hỏi đi!" - ông Tí Tràu vừa nhai tràu bôm bôm vừa đáp khi tôi nói muốn nghe chuyện vùng đất Mã Lạng xưa nay.**





Trong căn nhà 5m2, bà Mười và nhiều hộ dân ở đây có cuộc sống vẫn khó khăn dù chẳng còn nơm nớp lo sợ tệ nạn - Ảnh: DIỆU QUÍ

"Thời đó nghèo khó, không chỗ ở, dân ở đây nghĩ ra cách lấy tấm ván bắc từ mộ này sang mộ kia, dựng đỡ cái chòi xập xệ che mưa che nắng.

**Ông Mai Văn Dương**

### **Nơi dung chứa bao phận nghèo**

Tìm tới đầu hẻm 245 Nguyễn Trãi (Q.1, TP.HCM), tôi được người dân nhiệt tình chỉ đường đến nhà ông Tí Trầu, tên thật là Mai Văn Dương. Quẹo thêm hai hẻm nhỏ ngoằn ngoèo mà trên đầu là quần áo phơi phấp phới, người đàn ông gầy nhom đang xem tivi, mỉm cười chào khách trong căn nhà 15m2.

Sống ở đây từ nhỏ, ông Tí Trầu được xem như "thổ địa đất dữ" một thời. Theo ông, Mả Lạng xưa vốn là một khu nghĩa địa rộng lớn của người Công giáo và được bao bọc bởi 4 tuyến đường Nguyễn Trãi - Nguyễn Cư Trinh - Trần Đình Xu - Cống Quỳnh (Q.1).

Rồi dần dần nơi đây tập trung người vô gia cư, lao động nghèo tứ xứ đổ về với đủ nghề bốc vác, xích lô, phụ hồ, bán hàng rong, vé số...

"Thời đó nghèo khó, không chỗ ở, dân ở đây nghĩ ra cách lấy tấm ván bắc từ mộ này sang mộ kia, dựng đỡ cái chòi xập xệ che mưa che nắng.

Lúc đầu vài hộ cát thôi, trong đó có nhà tui. Rồi từ từ nhiều chòi mọc lên, người sống ở chung khu với người chết luôn. Nghèo mà cô!" - ông Tí Trầu cười và cho biết cái tên Mả Lạng ra đời từ đó. Hẻm hốc chằng chịt, nhỏ như hang rắn, hang chuột cũng xuất hiện vì thế.

Năm 1975, chính quyền thành phố vận động người dân đi kinh tế mới. Cũng như nhiều hộ khác, gia đình ông Tí Trầu sau mấy lần chuyển chỗ vì khó sống ở đất kinh tế mới, họ lại dắt nhau trở lại trung tâm thành phố, sống lay lắt với đủ nghề chân tay.

Sau khi khu Mả Lạng cũ được giải tỏa cuối năm 1979, thành phố dựng lên những căn nhà gỗ được bao bọc bằng tre, đưa người dân về sống ổn định và thu tiền nhà theo tháng. Ông Tí Trầu được cấp căn nhà 15m<sup>2</sup> (sau này mở rộng thêm 5m<sup>2</sup>), nhập hộ khẩu và mưu sinh đủ nghề đạp xích lô, chạy xe ôm, thợ hồ.

Sau đó, các hẻm nhỏ ở Mả Lạng nở rộ nạn mua bán, tiêm chích ma túy và cờ bạc, đâm chém, cướp giật, mại dâm... Những tệ nạn làm nên tên tuổi "Nhất quận tư, nhì Mả Lạng". Thời điểm đó, ma túy len vào tận góc ngách đời sống cư dân.

Kẻ bán nhiều, người mua cũng không ít, hoạt động công khai như cái chợ. Vòi bạch tuộc ma túy quán chặt lấy người dân khiến người chết, kẻ đi tù, tan nhà nát cửa. Giai đoạn 1997 - 2002, Mả Lạng trở thành một trong bốn điểm nóng của cả nước về mua bán cái chết trắng.

"Hồi đó cô thử kêu xích lô hay xe ôm tới Mả Lạng, nếu không phải là dân ở đây chở thì đó ai dám chạy vô sâu các hẻm này. Xì ke, giang hồ ở đây cảnh giác lắm, ai lạ ai quen nó biết hết.

Vô đây lơ lơ nó kêu lại hỏi chuyện, có khi bắt đưa tiền, dám chửi nó hay là không đưa thì ăn đòn thay cơm. Bà con sống ở đây ai cũng nơm nớp lo sợ" - ông Tí trầm ngâm kể lại chuyện các con hẻm là nỗi ám ảnh một thời.

Từ những năm 2000, công an TP.HCM liên tục triệt phá đường dây mua bán ma túy. Những tên nghiện, giang hồ cộm cán hay kẻ gieo rắc cái chết trắng lần lượt tra tay vào còng. Mả Lạng được trả lại sự yên bình, dù cuộc sống người dân vẫn rất khó khăn.



Những con hẻm như hang chuột"" với bao trăm trở, khát vọng đổi thay - Ảnh: DIỆU QUÍ

### "Hẻm dũ" đổi thay

Mặc dù đã chuẩn bị trước tinh thần, nhưng tôi vẫn sợ mình lạc khi lang thang vào các hẻm Mả Lạn. Khu vực trước giờ được ví như... mê cung với rất nhiều hẻm lớn, nhỏ đan xen thông ra các đường lớn.

"Hồi đó, mấy đứa giật đồ ở ngoài hay chạy vô đây tẩu thoát, như cái mê cung vậy đó, hẻm này thông hẻm kia nên vô đây trốn thì khó kiếm được nó" - ông Tí Trầu cho biết sau đó công an khu vực đã bịt một số hẻm lại, an ninh cũng được thắt chặt hơn.

Từ đầu hẻm 245 Nguyễn Trãi đi vào, hàng quán bày bán khá nhộn nhịp, người dân tụ tập cà phê, trò chuyện rôm rả.

"Lâu rồi mới có người hỏi tui về chuyện xưa ở khu này" - bà Trương Thị Sơn (còn gọi là bà Mười, 76 tuổi) vừa nói vừa dẫn tôi đi xem một đoạn hẻm 245 Nguyễn Trãi, nơi khét tiếng mua bán ma túy ngày đó, cũng là chỗ dành cho dân kinh tế mới như bà.

Vừa đi bà vừa kể ở đây tuy đã có phần an ninh, nhưng đời sống bà con còn lắm gian truân. "Mang tiếng là có nhà ở trung tâm mà người nghèo nhiều lắm cô ơi.

Ở đây có mấy bà hơn tuổi tui mà mỗi ngày phải thu mua ve chai, bán vé số để sống"- bà nói rồi dẫn tôi đến trước nhà một bà cụ 83 tuổi, hành nghề lượm ve chai và nhờ mấy đồng của người ta cho để nuôi đứa con hơn 60 tuổi bị tâm thần.

Càng đi sâu vào các con hẻm nhỏ Mả Lạn, tôi dần hiểu được phần nào cảnh đời của người dân nơi đây. Trên đường theo bà Mươi vào nhà, tôi gặp nhiều cụ già ngồi tư lự trước cửa nhà gạch cũ, ánh mắt đượm buồn dõi nhìn khách lạ.

Cùng một hẻm đi vào, nhưng thay vì nhà tạm tươm tất như khu nhà ông Tí Trầu, thì ở chỗ bà Mươi là những dãy nhà tường lợp tôn cũ kỹ, xập xệ nằm san sát nhau.

Hẻm sâu, nhỏ xíu và thiếu ánh sáng, queo nhiều nhánh, chỉ vừa đủ cho hai xe máy ngược chiều ra vào. Nhiều nhà chừng 5-7m<sup>2</sup>, có gác lửng hoặc lầu tạm, chia thành các lô như chung cư cũ. "Hồi đó lúc Nhà nước cấp cho ở là nhà lá, nhà tre. Sau này có chút tiền nên tui cất lên được cái nhà tường" - bà Mươi nói rồi chỉ tay lên cái gác nhỏ đầy bụi nhà mình. Bà kể bây giờ gác đó chỉ chứa đồ đạc bởi nó cũ mục quá, lên ở sợ sập.

Trong căn nhà 5m<sup>2</sup> sâu trong hẻm nhỏ, bà Mươi sống cùng con gái đầu, đứa cháu ngoại và một chú chó. Gia đình bà nhập hộ khẩu vào năm 1994, sau 12 năm chuyển từ gầm cầu Ông Lãnh (Q.1) đến. Hồi đó, bà được cấp hai căn liền kề do nhân khẩu đông, và đóng tiền nhà theo tháng, nhưng hai năm nay bà không phải đóng nữa...

Năm tháng trôi qua, những gì tiêu cực gắn với Mả Lạn khiến người ta khiếp sợ ngày nào giờ chỉ còn là câu chuyện trà dư tửu hậu, người đời trước kể lại cho con cháu nghe. Khoác lên chiếc áo hồi sinh, Mả Lạn giờ là nơi sinh sống của dân lành, thân thiện như ông Tí Trầu hay bà Mươi, và là "khu đất vàng" của trung tâm thành phố đang mỗi mòn chờ thực hiện quy hoạch.

Những con hẻm như hang chuột, hang rắn là nơi dung chứa bao phận đời với trần trở, khát vọng đổi thay. "Nghe đâu là sắp tới khu này sẽ giải tỏa, quy hoạch lại mới. Tui ở đây mấy chục năm rồi, không biết "đứt bóng" ngày nào, nghe giải tỏa thì cũng buồn. Thôi chỉ mong con cháu có cuộc sống tốt hơn, an cư là được" - bà Mươi tâm sự.

### Hẻm nghèo mà tình nghĩa

Bà Mươi sống ở hẻm sâu Mả Lạn đã 38 năm, nay đã 76 tuổi, nhưng khá minh mẫn. Trước khi chuyển đến Mả Lạn năm 1982, vợ chồng bà với mấy đứa con sống dưới chân cầu Ông Lãnh sau khi đi kinh tế mới về, mưu sinh bằng gánh chè với mâm bánh bông lan. Bà kể có lần bụng bánh đi bán trong hẻm nhỏ, có đứa giật đồ chạy vô trốn đựng trúng bà, làm đổ hết nguyên mâm bánh.

"Lúc đó, tui bị đựng đồ rồi ngồi đó khóc, không dám về nhà. Mấy chị trong xóm thấy vậy góp cho mỗi người mấy ngàn đồng để có tiền mua gạo cho con. Bà con ở đây nghèo mà tình nghĩa lắm, tới giờ cũng vậy đó" - bà Mươi lục lại ký ức ứa màu, chậm rãi kể lại bao thăng trầm, đổi thay của Mả Lạn ...

\*\*\*\*\*

Ở Sài Gòn, nhiều con hẻm không tên được định danh nhờ những quán ăn gia đình vô danh từ gần cả trăm năm trước.

<https://tuoitre.vn/hem-sai-gon-nhung-doi-nnguoi-ky-6-mui-ca-phe-hem-cho-phung-hung-20200814083133639.htm>